

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 5 - 2019

“V/v tranh chấp về thay đổi người
nuôi con sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa
2. Ông Phan Thanh Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Mai Anh Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc “Tranh chấp thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Lâm H – sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: Thôn Thuận H, xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ A – sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú: Thôn Nam Minh L, xã Quảng M, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2018, bản tự khai ngày 30/10/2018, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Lâm H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Lệ A kết hôn năm 2012, quá trình chung sống anh chị có 01

con chung là Hoàng Đức Th, sinh ngày 21/12/2012. Năm 2013, anh chị thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 150/2013/QĐHNĐ-ST ngày 10/12/2013 của Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Theo nội dung Quyết định, anh chị thoả thuận giao con chung là Hoàng Đức Th cho chị Nguyễn Thị Lệ A nuôi dưỡng, anh có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành. Sau khi ly hôn, anh đã thực hiện đúng các nghĩa vụ đối với con theo quy định, anh cũng thường xuyên qua lại thăm nom con nhưng được một thời gian thì chị A không cho anh gặp con nữa. Qua tìm hiểu anh được biết chị A nuôi dưỡng con không đảm bảo, không cho con đi học mặc dù con đã đến tuổi đi học, chị Anh chăm sóc con không tốt, thường cho con ăn chay dài ngày nên sức khoẻ không đảm bảo, mặt khác hiện nay chị A không có công việc ổn định, không có điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về điều kiện của anh, hiện nay đang là lái xe, có thu nhập hàng tháng là trên 9.000.000 đồng, lại đang sinh sống với ông bà nội nên có điều kiện nuôi dưỡng con tốt hơn. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện sinh sống, phát triển cho con nên anh đã làm đơn gửi Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh yêu cầu giao con chung là Hoàng Đức Th cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì anh có khả năng và điều kiện hơn chị A.

Tại bản tự khai ngày 30/10/2018, các biên bản hoà giải và tại phiên toà, chị Nguyễn Thị Lệ A trình bày: Chị nhất trí như trình bày của anh H về quá trình kết hôn, ly hôn, và thoả thuận khi ly hôn. Sau khi ly hôn, chị là người trực tiếp nuôi con, chị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, yêu thương, chăm sóc con chu đáo cả về vật chất và tinh thần, con được chăm sóc về ăn uống, dinh dưỡng đầy đủ, việc ăn chay là do chị theo đạo Phật và trong nhà chỉ có hai mẹ con nên mỗi tháng có 04 ngày chị ăn chay thì con cũng ăn chay theo chị, còn những ngày khác ăn uống bình thường. Các nhu cầu khác về vật chất của con chị cũng lo đầy đủ, chị cũng thường xuyên cho con vui chơi với bạn bè, tập cho con nếp sống tự lập, làm những việc nhỏ theo khả năng của mình. Chị cũng đã cho con đi học theo quy định của Nhà nước, việc anh H trình bày tại Tòa án là không đúng vì vậy, chị không chấp nhận giao con cho anh H nuôi dưỡng, vì anh H có nghề nghiệp là lái xe nên thường xuyên vắng nhà, sẽ không chăm sóc con bằng chị.

Về việc thực hiện trách nhiệm của anh H, từ sau khi ly hôn anh không thực hiện đúng nghĩa vụ như đã cam kết trong Quyết định ly hôn, thỉnh thoảng anh mới đưa tiền cấp dưỡng nuôi con, tính đến nay tổng cộng được khoảng 8.000.000 đồng và thỉnh thoảng có gửi sữa, thức ăn lên cho con. Việc anh H thăm nom con chị không ngăn cản nhưng vì mỗi lần lên thăm con, anh dẫn con đi chơi rồi ăn nhậu với bạn bè, chị thấy như vậy là ảnh hưởng không tốt đến con. Về thu nhập thì chị đang mở tiệm làm nghề, làm móng tay, móng chân và làm tóc tại nhà mỗi tháng thu nhập được khoảng trên 5.000.000 đồng, nên cũng có

điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con đầy đủ. Do vậy, anh H yêu cầu thay đổi người nuôi con chị không đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh các thông tin mà hai bên cung cấp tại địa phương và các cơ quan có thẩm quyền. Theo Biên bản xác minh ngày 07/3/2019 tại UBND xã Quảng Minh thì trong địa bàn không có thông tin nào về việc chị A đối xử không tốt với con, cháu Th vẫn được chơi, tiếp xúc với các bạn trong thôn xóm và được đi học bình thường. Ngoài ra, chị A có theo đạo Phật và hay đi các chùa, nhưng việc chị có cho cháu Th ăn chay hay không thì địa phương không rõ, tại địa phương chị A chấp hành đúng mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Hiện nay chị A có mở tiệm làm tóc, móng tay, móng chân tại nhà.

Theo Biên bản xác minh ngày 03/4/2019 tại Trường Mầm non Quảng Minh thì cháu Hoàng Đức Th nhập học đúng tuổi và hoàn thành ba năm bậc học mầm non tại Trường từ năm 2015 đến năm 2018. Quá trình học tập, cháu Th vẫn đi học đầy đủ, đảm bảo về thời gian học tập, gia đình cháu Th cũng thực hiện đúng các khoản đóng góp, các nghĩa vụ khác đối với Trường.

Theo Biên bản xác minh ngày 03/4/2019 tại Trường Tiểu học Quảng Minh A thì cháu Th hiện đang là học sinh Lớp 1.1. Quá trình học tập cháu đi học chuyên cần, tiếp thu bài được, hoàn thành được yêu cầu học tập của các môn học, phía gia đình cháu Th cụ thể là mẹ cháu rất quan tâm đến việc học tập của cháu, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, các khoản đóng góp với Trường. Việc cháu Th nhập học muộn được mẹ cháu giải thích là do cháu sinh cuối năm lại sức khỏe hơi yếu nên muốn cho cháu học muộn một năm, sau khi được địa phương và Nhà trường vận động thì chị đã cho cháu Th đi học theo đúng tuổi quy định. Hiện nay cháu Th vẫn đang học tập bình thường tại Trường, về thể chất, tinh thần không có khác biệt với các bạn cùng lứa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, không có vấn đề gì vi phạm; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của anh Hoàng Lâm H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con là không có cơ sở, bởi vì hiện nay cháu Hoàng Đức Th đang được chị A chăm sóc, nuôi dưỡng và cho ăn học đảm bảo, ổn định, cháu Th vẫn phát triển về thể chất và tinh thần bình thường (Qua xác minh của Tòa án và tranh tụng tại phiên tòa), vì vậy để chị A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Th là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 82, 83 và điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Lâm H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Hoàng Lâm H khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con chung của anh và chị Nguyễn Thị Lệ A sau khi ly hôn, về việc giao cháu Hoàng Đức Th cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, chị Nguyễn Thị Lệ A cư trú tại thôn Nam Minh L, xã Quảng M, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.

[3] Anh Hoàng Lâm H và chị Nguyễn Thị Lệ A là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 150/2013/QĐHNGĐ-ST ngày 10/12/2013 của Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Theo nội dung Quyết định, anh chị thoả thuận giao con chung là Hoàng Đức Th cho chị A nuôi dưỡng, anh có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành. Sau khi ly hôn, chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Đức Th. Quá trình nuôi dưỡng, chị A đã chăm sóc cháu Th đầy đủ cả về vật chất và tinh thần, đảm bảo các nhu cầu trong cuộc sống. Hiện nay cháu Thành đang phát triển bình thường và đang được nuôi dưỡng, học tập đảm bảo, ổn định, việc anh H thăm nom, chăm sóc con chung chị A không có hành vi cản trở, vẫn cho cháu Th về chơi cùng với anh H và ông bà nội. Mặt khác hiện nay chị A vẫn có thu nhập ổn định (mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng). Việc anh H trình bày chị A chăm sóc nuôi dưỡng con không đảm bảo, không cho con học tập theo quy định là không có căn cứ.

Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không đưa lại kết quả, anh H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được thay đổi quyền nuôi con, chị A không nhất trí.

Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Th đang được chị A chăm sóc nuôi dưỡng đảm bảo, không ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của cháu Th, vì vậy không cần thiết phải thay đổi quyền nuôi con theo yêu cầu của anh H, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, cần tiếp tục giao cháu Hoàng Đức Th cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Hoàng Lâm H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 82, 83 và điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Lâm H, về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí: Buộc anh Hoàng Lâm H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002280 ngày 10/10/2018 (anh Hoàng Lâm H đã nộp đủ tiền án phí).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/5/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; Hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương